

BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THI

Đợt thi : CĐ.K51; ĐH.K20; ĐH.K19 (Đợt 2)

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
1	06/01/2026	Ca 1 (07:15-08:45)	Lý thuyết mạch điện(4DN153DH) 2	4DN153DH	2	Tự luận	242	8	A2.105,A2.106,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Điện
2	06/01/2026	Ca 1 (07:15-08:45)	Ngôn ngữ lập trình(3DT110DH) 2	3DT110DH	2	Tự luận	6	1	A2.108	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Điện tử
3	06/01/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Lý thuyết mạch điện(4DN153DH) 2	4DN153DH	2	Tự luận	240	8	A2.105,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.212,A2.301,A2.309	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Điện
4	06/01/2026	Ca 3 (13:30-15:00)	Nhiệt động kỹ thuật(4DT168DH) 3	4DT168DH	3	Tự luận	18	1	A2.108	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Điện tử
5	07/01/2026	Ca 1 (07:15-08:15)	Thiết kế cơ khí trên máy tính(3CK111DH) 2	3CK111DH	2	Trắc Nghiệm(60p)	15	1	A3.103 (CAD)	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Cơ khí Chế tạo
6	07/01/2026	Ca 1 (07:15-08:45)	Vật liệu cơ khí(3CK101CD)_2	3CK101CD	2	Thi Trắc Nghiệm	132	4	A2.101,A2.102,A2.103,A2.104	CĐ.K51	Khoa Cơ khí Chế tạo
7	07/01/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Vật liệu cơ khí(3CK101CD)_2	3CK101CD	2	Thi Trắc Nghiệm	130	4	A2.101,A2.102,A2.104,A2.106	CĐ.K51	Khoa Cơ khí Chế tạo
8	07/01/2026	Ca 2 (08:16-09:16)	Thiết kế cơ khí trên máy tính(3CK111DH) 2	3CK111DH	2	Trắc Nghiệm(60p)	14	1	A3.103 (CAD)	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Cơ khí Chế tạo
9	07/01/2026	Ca 3 (09:17-10:17)	Thiết kế cơ khí trên máy tính(3CK111DH) 2	3CK111DH	2	Trắc Nghiệm(60p)	14	1	A3.103 (CAD)	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Cơ khí Chế tạo
10	07/01/2026	Ca 4 (10:18-11:18)	Thiết kế cơ khí trên máy tính(3CK111DH) 2	3CK111DH	2	Trắc Nghiệm(60p)	14	1	A3.103 (CAD)	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Cơ khí Chế tạo
11	08/01/2026	Ca 1 (07:15-08:45)	Kỹ thuật biến đổi điện năng (+Thí nghiệm)(3DN111DH) 2	3DN111DH	2	Tự luận	186	6	A2.105,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Điện
12	08/01/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Kỹ thuật biến đổi điện năng (+Thí nghiệm)(3DN111DH) 2	3DN111DH	2	Tự luận	181	6	A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Điện
13	08/01/2026	Ca 3 (13:30-15:00)	Điện tử Số(4DT104DH)_3	4DT104DH	3	Tự luận	22	1	A2.103	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Điện tử
14	08/01/2026	Ca 3 (13:30-15:00)	Tiếng Anh cơ bản 1(4NN001DC) 3	4NN001DC	3	Thi Trắc Nghiệm	234	7	A2.105,A2.107,A2.203,A2.204,A2.209,A2.211,A2.212	CĐ.K51	Khoa Ngoại ngữ
15	09/01/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Nguyên lý chi tiết máy(3CK116DH) 3	3CK116DH	3	Thi Trắc Nghiệm	101	3	A2.101,A2.103,A2.104	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Cơ khí Chế tạo
16	10/01/2026	Ca 1 (07:15-08:45)	Vật liệu điện, điện tử(3DN102CD) 2	3DN102CD	2	Thi Trắc Nghiệm	190	6	A2.101,A2.102,A2.104,A2.105,A2.107,A2.108	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Điện

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
17	10/01/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Pháp luật(3ML004DC)_2	3ML004DC	2	Thi Trắc Nghiệm	412	12	A2.101,A2.102,A2.105,A2.107,A2.108,A2.203,A2.211,A2.212,A2.304,A2.309,A2.310,A2.311	CD.K51	Khoa Lý luận Chính trị
18	12/01/2026	Ca 1 (07:15-08:45)	Tiếng Anh cơ bản 2(4NN002DC)_3	4NN002DC	3	Thi Trắc Nghiệm	165	5	A2.101,A2.102,A2.103,A2.104,A2.105	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Ngoại ngữ
19	12/01/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Tiếng Anh cơ bản 2(4NN002DC)_3	4NN002DC	3	Thi Trắc Nghiệm	195	6	A2.101,A2.104,A2.105,A2.106,A2.108,A2.203	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Ngoại ngữ
20	12/01/2026	Ca 3 (13:30-15:00)	Cơ sở công nghệ chế tạo máy + BTL(3CK105CD)_3	3CK105CD	3	Tự luận	82	3	A2.105,A2.107,A2.108	CD.K51	Khoa Cơ khí Chế tạo
21	12/01/2026	Ca 3 (13:30-15:00)	Kỹ thuật hàn(3CK108CD)_3	3CK108CD	3	Tự luận	61	2	A2.101,A2.108	CD.K51	Khoa Cơ khí Chế tạo
22	12/01/2026	Ca 4 (15:30-17:00)	Công nghệ chẩn đoán và sửa chữa TBCK + BTL(3DL102DC)_3	3DL102DC	3	Tự luận	51	2	A2.103,A2.105	CD.K51	Khoa Cơ khí Động lực
23	12/01/2026	Ca 4 (15:30-17:00)	Cơ sở kỹ thuật nhiệt(3DT103CD)_2	3DT103CD	2	Tự luận	51	2	A2.107,A2.105	CD.K51	Khoa Điện tử
24	13/01/2026	Ca 1 (07:15-08:45)	Tin học cơ bản(4TN305DH)_3	4TN305DH	3	Tự luận	302	10	A2.105,A2.106,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212,A2.301	ĐH.K20	Khoa Công nghệ Thông tin
25	13/01/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Tin học cơ bản(4TN305DH)_3	4TN305DH	3	Tự luận	300	10	A2.105,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.211,A2.212,A2.301,A2.304,A2.309	ĐH.K20	Khoa Công nghệ Thông tin
26	13/01/2026	Ca 3 (13:30-15:00)	Tin học cơ bản(4TN305DH)_3	4TN305DH	3	Tự luận	330	11	A2.203,A2.204,A2.209,A2.212,A2.301,A2.304,A2.309,A2.310,A2.311,A2.312,A2.108	ĐH.K20	Khoa Công nghệ Thông tin
27	13/01/2026	Ca 4 (15:30-17:00)	Tin học cơ bản(4TN305DH)_3	4TN305DH	3	Tự luận	300	10	A2.101,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.212,A2.301,A2.304,A2.309,A2.310	ĐH.K20	Khoa Công nghệ Thông tin
28	14/01/2026	Ca 1 (07:15-08:45)	Kinh tế chính trị Mác – Lênin(3ML008DC)_2	3ML008DC	2	Thi Trắc Nghiệm	180	6	A2.101,A2.102,A2.103,A2.104,A2.105,A2.107	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Lý luận Chính trị
29	14/01/2026	Ca 1 (07:15-08:45)	Cơ sở lý thuyết truyền tin(3DT130DH)_2	3DT130DH	2	Tự luận	6	1	A2.107	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Điện tử
30	14/01/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Kinh tế chính trị Mác – Lênin(3ML008DC)_2	3ML008DC	2	Thi Trắc Nghiệm	176	6	A2.101,A2.102,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Lý luận Chính trị
31	14/01/2026	Ca 3 (13:30-15:00)	Dung sai lắp ghép và kỹ thuật đo lường(3CK103CD)_2	3CK103CD	2	Thi Trắc Nghiệm	98	3	A2.103,A2.105,A2.107	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Cơ khí Chế tạo

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
32	15/01/2026	Ca 1 (07:15-09:15)	Giáo dục chính trị(4ML001DC)_5	4ML001DC	5	Tự luận (120p)	315	9	A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212,A2.301,A2.304,A2.309	CD.K51	Khoa Lý luận Chính trị
33	15/01/2026	Ca 2 (09:16-11:16)	Giáo dục chính trị(4ML001DC)_5	4ML001DC	5	Tự luận (120p)	306	9	A2.105,A2.106,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212,A2.304	CD.K51	Khoa Lý luận Chính trị
34	16/01/2026	Ca 1 (07:15-08:45)	Chủ nghĩa xã hội khoa học(3ML005DC) 2	3ML005DC	2	Tự luận	124	4	A2.209,A2.210,A2.211,A2.212	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Lý luận Chính trị
35	16/01/2026	Ca 1 (07:15-08:45)	Điều khiển logic(4DN154DH) 2	4DN154DH	2	Tự luận	209	7	A2.101,A2.102,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.203	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Điện
36	16/01/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Triết học Mác - Lênin(3ML007DC)_3	3ML007DC	3	Tự luận	408	12	A2.101,A2.103,A2.104,A2.107,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212,A2.102	ĐH.K20	Khoa Lý luận Chính trị
37	16/01/2026	Ca 3 (13:30-15:00)	Triết học Mác - Lênin(3ML007DC)_3	3ML007DC	3	Tự luận	408	12	A2.105,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212,A2.304,A2.309,A2.310,A2.311,A2.312	ĐH.K20	Khoa Lý luận Chính trị
38	16/01/2026	Ca 4 (15:30-17:00)	Triết học Mác - Lênin(3ML007DC)_3	3ML007DC	3	Tự luận	403	12	A2.105,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212,A2.304,A2.309,A2.310,A2.311,A2.312	ĐH.K20	Khoa Lý luận Chính trị
39	17/01/2026	Ca 1 (07:15-08:45)	Vật lý đại cương (điện, điện từ)(3DC006DC) 2	3DC006DC	2	Tự luận	220	7	A2.101,A2.102,A2.104,A2.105,A2.107,A2.108,A2.203	CD.K51	Khoa Giáo dục Đại cương
40	17/01/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Kỹ thuật chung ô tô và công nghệ sửa chữa + Bài tập lớn(3DL101CD) 3	3DL101CD	3	Thi Trắc Nghiệm	214	7	A2.101,A2.102,A2.105,A2.107,A2.108,A2.203,A2.204	CD.K51	Khoa Cơ khí Động lực
41	17/01/2026	Ca 3 (13:30-15:00)	Cơ lý thuyết(3CK112DH)_2	3CK112DH	2	Tự luận	117	4	A2.104,A2.105,A2.106,A2.101	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Cơ khí Chế tạo
42	17/01/2026	Ca 4 (15:30-17:00)	Lý thuyết điều khiển tự động (+ Bài tập dài)(3DN141DH) 2	3DN141DH	2	Thi Trắc Nghiệm	187	6	A2.101,A2.102,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Điện
43	19/01/2026	Ca 1 (07:15-08:45)	Kinh tế chính trị Mác – Lênin(3ML008DC) 2	3ML008DC	2	Thi Trắc Nghiệm	145	5	A2.101,A2.103,A2.104,A2.105,A2.102	ĐH.K20	Khoa Lý luận Chính trị
44	19/01/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Nhập môn ngành cơ điện từ(1CK184DH) 3	1CK184DH	3	Tự luận	39	2	A2.101,A2.104	ĐH.K20	Khoa Cơ khí Chế tạo
45	19/01/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Tiếng việt nâng cao 1(4SP001DC) 3	4SP001DC	3	Tự luận	9	1	A2.104	ĐH.K20	Khoa Sư phạm
46	19/01/2026	Ca 3 (13:30-15:00)	Máy điện (+Thí nghiệm)(3DN142DH) 2	3DN142DH	2	Thi Trắc Nghiệm	186	6	A2.101,A2.105,A2.107,A2.108,A2.203,A2.204	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Điện
47	19/01/2026	Ca 4 (15:30-17:00)	Nhập môn ngành Sư phạm(3SP106DH) 3	3SP106DH	3	Tự luận	72	2	A2.203,A2.204	ĐH.K20	Khoa Sư phạm

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
48	19/01/2026	Ca 4 (15:30-17:00)	Lập trình C/C++(4TN103CD)_2	4TN103CD	2	Tự luận	99	3	A2.103,A2.105,A2.107	ĐH.K20	Khoa Công nghệ Thông tin
49	21/01/2026	Ca 3 (13:30-15:00)	Vật lý đại cương 2(4DC017DC)_2	4DC017DC	2	Tự luận	131	5	A2.103,A2.105,A2.107,A2.203,A2.204	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Giáo dục Đại cương
50	22/01/2026	Ca 1 (07:15-08:45)	Kỹ năng mềm(4SP103DC)_3	4SP103DC	3	Tự luận	360	12	A2.105,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212,A2.301,A2.401,A2.402,A2.403	ĐH.K20	Khoa Sư phạm
51	22/01/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Kỹ năng mềm(4SP103DC)_3	4SP103DC	3	Tự luận	390	13	A2.105,A2.106,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212,A2.301,A2.401,A2.402,A2.501,A2.502	ĐH.K20	Khoa Sư phạm
52	22/01/2026	Ca 3 (13:30-15:00)	Kỹ năng mềm(4SP103DC)_3	4SP103DC	3	Tự luận	387	13	A2.103,A2.105,A2.107,A2.203,A2.204,A2.209,A2.211,A2.212,A2.304,A2.311,A2.401,A2.402,A2.404	ĐH.K20	Khoa Sư phạm
53	22/01/2026	Ca 4 (15:30-17:00)	Kỹ năng mềm(4SP103DC)_3	4SP103DC	3	Tự luận	377	13	A2.101,A2.103,A2.105,A2.107,A2.203,A2.204,A2.209,A2.211,A2.212,A2.304,A2.311,A2.401,A2.402	ĐH.K20	Khoa Sư phạm
54	24/01/2026	Ca 1 (07:15-08:45)	Kỹ thuật đo lường và cảm biến(4DN150DH)_2	4DN150DH	2	Tự luận	175	6	A2.101,A2.102,A2.104,A2.105,A2.107,A2.108	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Điện
55	24/01/2026	Ca 1 (07:15-08:45)	Lịch sử các học thuyết kinh tế(3KT116CD)_2	3KT116CD	2	Tự luận	89	3	A2.203,A2.204,A2.209	ĐH.K20	Khoa Kinh tế
56	24/01/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Pháp luật đại cương(2ML004DC)_2	2ML004DC	2	Thi Trắc Nghiệm	308	9	A2.101,A2.102,A2.105,A2.107,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210	ĐH.K20	Khoa Lý luận Chính trị
57	24/01/2026	Ca 3 (13:30-15:00)	Tiếng Anh cơ bản 1(4NN001DC)_3	4NN001DC	3	Thi Trắc Nghiệm	114	4	A2.102,A2.104,A2.105,A2.106	ĐH.K19 (Đợt 2)	Khoa Ngoại ngữ
58	24/01/2026	Ca 3 (13:30-15:00)	Nhập môn ngành Kỹ thuật Máy tính(4DT136DH)_3	4DT136DH	3	Tự luận	39	2	A2.106,A2.107	ĐH.K20	Khoa Điện tử
59	26/01/2026	Ca 1 (07:15-08:45)	Nhập môn ngành Công nghệ thông tin(4TN123DH)_3	4TN123DH	3	Tự luận	103	3	A2.103,A2.104,A2.105	ĐH.K20	Khoa Công nghệ Thông tin
60	26/01/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Vẽ kỹ thuật(4CK135DH)_2	4CK135DH	2	Tự luận	323	10	A2.104,A2.105,A2.106,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.212,A2.401,A2.402	ĐH.K20	Khoa Cơ khí Chế tạo
61	26/01/2026	Ca 3 (13:30-15:00)	Vẽ kỹ thuật(4CK135DH)_2	4CK135DH	2	Tự luận	352	11	A2.101,A2.105,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.301,A2.304,A2.311,A2.401,A2.402	ĐH.K20	Khoa Cơ khí Chế tạo
62	26/01/2026	Ca 4 (15:30-17:00)	Vẽ kỹ thuật(4CK135DH)_2	4CK135DH	2	Tự luận	352	11	A2.101,A2.103,A2.105,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.301,A2.304,A2.311,A2.401	ĐH.K20	Khoa Cơ khí Chế tạo

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
63	28/01/2026	Ca 4 (15:30-17:00)	Nhập môn ngành Công nghệ chế tạo máy(4CK184DH)_3	4CK184DH	3	Tự luận	162	5	A2.103,A2.105,A2.107,A2.204,A2.209	ĐH.K20	Khoa Cơ khí Chế tạo
64	31/01/2026	Ca 1 (07:15-08:45)	Toán cao cấp 1(3DC004DC)_2	3DC004DC	2	Tự luận	416	13	A2.101,A2.102,A2.104,A2.105,A2.107,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212,A2.304	ĐH.K20	Khoa Giáo dục Đại cương
65	31/01/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Toán cao cấp 1(3DC004DC)_2	3DC004DC	2	Tự luận	448	14	A2.101,A2.102,A2.105,A2.107,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212,A2.304,A2.309,A2.310	ĐH.K20	Khoa Giáo dục Đại cương
66	31/01/2026	Ca 3 (13:30-15:00)	Toán cao cấp 1(3DC004DC)_2	3DC004DC	2	Tự luận	445	14	A2.101,A2.102,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212,A2.301	ĐH.K20	Khoa Giáo dục Đại cương
67	31/01/2026	Ca 4 (15:30-17:00)	Toán cao cấp 1(3DC004DC)_2	3DC004DC	2	Tự luận	434	14	A2.101,A2.102,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212,A2.301	ĐH.K20	Khoa Giáo dục Đại cương
Tổng							13314	431			

NGƯỜI LẬP LỊCH

Trần Ngọc Trường

Nghệ An, ngày 16 tháng 12 năm 2025

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Phạm Văn Thông